

BỘ 10 ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ 11 NĂM 2020

CÓ ĐÁP ÁN CHI TIẾT

1. Đề thi giữa HK1 môn Lịch sử 11 – Số 1

TRƯỜNG THPT CHUYÊN THOẠI NGỌC
HẦU

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 11
NĂM HỌC 2020-2021
Thời gian: 45 phút

Câu 1. Đại biểu xuất sắc cho nền bi kịch cổ điển Pháp ở buổi đầu thời cận đại là

- A. La Phông-ten.
- B. Mô-li-e.
- C. Coóc-nây.
- D. Séch-xpia.

Câu 2. Cuộc Duy tân Minh Trị của Nhật Bản được tiến hành từ năm

- A. 1868.
- B. 1889.
- C. 1886.
- D. 1898.

Câu 3. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc (1851 - 1864) là

- A. Tăng Quốc Phiên.
- B. Tả Tôn Đường.
- C. Hồng Tú Toàn
- D. Lý Hồng Chương.

Câu 4. Nội dung cơ bản trong học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn là gì?

- A. “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh bình đẳng”.
- B. “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc”
- C. “Dân tộc độc lập, dân quyền bình đẳng, dân sinh hạnh phúc”.
- D. “Độc lập dân tộc, bình đẳng dân quyền, hạnh phúc dân sinh”.

Câu 5. Tác phẩm “Thơ Dâng” của Ra-bin-đra-nát Ta-go đoạt giải Nôben văn học vào năm nào?

- A. 1931.
- B. 1922.
- C. 1936.
- D. 1913.

Câu 6. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị là

- A. Việt Nam.
- B. Lào.
- C. Xiêm.
- D. Miến Điện.

Câu 7. Đến giữa thế kỉ XIX, Ấn Độ trở thành thuộc địa của đế quốc nào?

- A. Hà Lan.
- B. Đức.
- C. Pháp.
- D. Anh.

Câu 8. Ở Nhật Bản, cuộc Duy tân Minh trị được tiến hành trên các lĩnh vực nào?

- A. Chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao
- B. Chính trị, quân sự, văn hóa - giáo dục và ngoại giao.
- C. C. Kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.
- D. Chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa - giáo dục.

Câu 9. Đảng Quốc đại là chính đảng của

- A. Giai cấp vô sản Ấn Độ.
- B. Giai cấp tư sản Ấn Độ
- C. Giai cấp nông dân Ấn Độ.
- D. Tầng lớp quý tộc phong kiến Ấn Độ.

Câu 10. Tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Lép-tôn-xtôi là

- A. "Sông Đông êm đềm".
- B. "Những cuộc phiêu lưu của Tôm Xoay-ơ"
- C. "Chiến tranh và hòa bình".
- D. "Chuông nguyện hồn ai".

Câu 11. Vào cuối thế kỉ XIX, ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia trở thành thuộc địa của đế quốc nào?

- A. Anh.
- B. Mĩ.
- C. Hà Lan.
- D. Pháp.

Câu 12. Việc phân chia thuộc địa giữa các nước đế quốc ở châu Phi căn bản hoàn thành vào

- A. Cuối thế kỉ XVIII.
- B. Đầu thế kỉ XIX.
- C. Cuối thế kỉ XIX.
- D. Đầu thế kỉ XX.

Câu 13. Công cuộc cải cách đất nước của Xiêm được tiến hành dưới thời

- A. Vua Ra-ma IV và Ra-ma V.
- B. Vua Ra-ma V và Ra-ma VI.
- C. Vua Ra-ma I và Ra-ma II.
- D. Vua Ra-ma II và Ra-ma III.

Câu 14. Quốc gia nào ở châu Phi giữ được nền độc lập trước sự xâm chiếm của các nước thực dân phương Tây?

- A. Êtiôpia, Môđambích.
- B. Êtiôpia, Libêria.
- C. Môđambích, Ănggôla.
- D. Tây Nam Phi và Angiêri.

Câu 15. Trong quá trình Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) sự kiện nào đánh dấu bước chuyển biến lớn trong cục diện chính trị thế giới?

- A. Đức đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- B. Chiến thắng Véc-đoong của quân dân Pháp.
- C. Mỹ tham chiến và đứng về phe Hiệp ước.
- D. Cách mạng tháng Mười ở Nga năm 1917 thành công.

Câu 16. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của cao trào cách mạng 1905 - 1908 ở Ấn Độ là gì?

- A. Đảng Quốc đại thiếu quyết liệt trong các phong trào đấu tranh.
- B. Đảng Quốc đại chưa đoàn kết được các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh.
- C. Chính sách chia rẽ của thực dân Anh và sự phân hóa trong nội bộ Đảng Quốc đại.
- D. Thực dân Anh có lực lượng quân đội mạnh, vũ khí hiện đại.

Câu 17. Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội Trung Quốc cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là mâu thuẫn

- A. Giai cấp tư sản với giai cấp vô sản
- B. Giai cấp tư sản Trung Quốc với các nước đế quốc xâm lược.
- C. Giai cấp nông dân với tầng lớp địa chủ phong kiến.
- D. Nhân dân Trung Quốc với các nước đế quốc xâm lược.

Câu 18. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Đức đã vạch ra kế hoạch tiến hành chiến tranh để

- A. Bành trướng thế lực ở châu Phi.
- B. Tiêu diệt nước Nga, làm bá chủ toàn cầu.
- C. Gia tăng ảnh hưởng ở châu Âu.
- D. Giành giật thuộc địa, chia lại thị trường thế giới.

Câu 19. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.
- B. Anh - Đức tranh chấp quyết liệt về quyền lợi ở Trung Quốc.
- C. Thái tử Áo - Hung bị ám sát tại Xécbi
- D. Mâu thuẫn giữa nhân dân các nước thuộc địa với các nước đế quốc.

Câu 20. Sự kiện đánh dấu cao trào cách mạng 1905 – 1908 của nhân dân Ấn Độ phát triển đến đỉnh cao là

- A. Cuộc tổng bãi công của công nhân Bom-bay năm 1908.
- B. Phong trào đấu tranh của công nhân Can-cút-ta năm 1905.
- C. Cuộc biểu tình của 10 vạn người Ấn Độ tại bờ sông Hằng năm 1905.
- D. Cuộc đấu tranh của công nhân Bom-bay năm 1905.

Câu 21. Mĩ tham chiến muộn trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) vì

- A. Nhân dân Mĩ phản đối chiến tranh.
- B. Mĩ không muốn chiến tranh lan sang nước mình.
- C. Mĩ giữ thái độ trung lập trong chiến tranh.
- D. Mĩ muốn lợi dụng chiến tranh để buôn bán vũ khí.

Câu 22. Mục đích chính của Thiên hoàng Minh Trị khi tiến hành một loạt các cải cách tiến bộ là gì?

- A. Đưa Nhật Bản trở thành một quốc gia phát triển giàu mạnh.
- B. Biến Nhật Bản trở thành một cường quốc ở châu Á.
- C. Giúp Nhật Bản thoát khỏi sự lệ thuộc vào phương Tây.
- D. Đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước phong kiến lạc hậu.

Câu 23. Cuộc khởi nghĩa lớn nhất và kéo dài nhất của nhân dân Lào chống lại ách cai trị của thực dân Pháp ở cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là

- A. Khởi nghĩa của A-cha Xoa.
- B. Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha
- C. Khởi nghĩa của Pu-côm-pô.
- D. Khởi nghĩa của Ong Kẹo và Com-ma-đam.

Câu 24. Nhân tố được xem là “chìa khóa vàng” trong cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản là

- A. Giáo dục.
- B. Quân sự.
- C. Kinh tế
- D. Chính trị.

Câu 25. Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến sự thất bại trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân châu Phi ở cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ X

- A. Các phong trào không nhận được sự ủng hộ của nhân dân.
- B. Các phong trào diễn ra lẻ tẻ, thiếu sự liên kết với nhau.
- C. Trình độ tổ chức thấp, lực lượng chênh lệch.
- D. Các nước thực dân phương Tây có lực lượng quân đội hùng hậu.

Câu 26. Thành tựu nổi bật nhất của phong trào cách mạng thế giới trong thời gian diễn ra Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) là

- A. Cách mạng dân chủ tư sản lần hai ở Nga (tháng 2/1917) giành thắng lợi.
- B. Cách mạng tháng 11/1918 ở Đức giành thắng lợi.
- C. Cách mạng tháng Mười ở Nga (1917) thành công, nước Nga Xô viết ra đời.
- D. Phong trào cách mạng dâng cao ở nhiều nước châu Âu, châu Á.

Câu 27. Trước sự nhòm ngó, đe dọa xâm lược của các nước phương Tây, Xiêm đã thực hiện chính sách gì để bảo vệ nền độc lập?

- A. Thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng”.
- B. Thực hiện chính sách cấm đạo, đuổi giáo sĩ.
- C. Tiến hành cải cách, canh tân đất nước.
- D. Liên kết với các nước láng giềng để chống xâm lược.

Câu 28. Từ cuối thế kỉ XIX, Mĩ thực hiện chính sách bành trướng, tăng cường ảnh hưởng của mình ở khu vực Mĩ Latinh nhằm mục đích

- A. Biến các nước Mĩ Latinh thành đồng minh của Mĩ
- B. Khống chế và biến Mĩ Latinh thành “sân sau” của Mĩ.
- C. Hỗ trợ các nước Mĩ Latinh xây dựng và phát triển kinh tế.
- D. Tạo ra một liên minh kinh tế, hợp tác cùng phát triển ở châu Mĩ.

Câu 29. Nội dung nào không phản ánh đúng nguyên nhân thất bại của phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Lào và Campuchia ở cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

- A. Các cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ, thiếu sự liên kết.
- B. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn, khoa học.
- C. Các cuộc khởi nghĩa không nhận được sự ủng hộ của nhân dân.
- D. Thực dân Pháp có quân đội mạnh, vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại.

Câu 30. Cho các dữ kiện sau:

1. Cuộc tổng bãi công của công nhân Bom-bay (tháng 6/1908).
2. Thực dân Anh ban hành đạo luật chia đôi xứ Ben-gan.
3. Thực dân Anh thu hồi đạo luật chia đôi xứ Ben-gan.
4. Hơn 10 vạn người Ấn Độ kéo đến bờ sông Hằng làm lễ tuyên thệ và hát vang bài “Kính chào Người - Mẹ hiền Tổ quốc”.

Hãy sắp xếp theo tiến trình cao trào cách mạng 1905 - 1908 của nhân dân Ấn Độ.

- A. 2, 4, 1, 3
- B. 1, 2, 4, 3
- C. 2, 1, 4, 3.
- D. 2, 4, 3, 1.

Câu 31. Nội dung nào không phản ánh đúng thủ đoạn bành trướng của Mĩ ở khu vực Mĩ Latinh từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX?

- A. Đưa ra học thuyết Môn-rô: “Châu Mĩ của người châu Mĩ”.
- B. Thực hiện chính sách “Cái gậy lớn” và “Ngoại giao đồng đôla”.
- C. Lôi kéo các nước Mĩ Latinh tham gia vào tổ chức Liên Mĩ.
- D. Thực hiện chính sách “Cam kết và mở rộng”.

Câu 32. Cách mạng Tân Hợi (1911) của nhân dân Trung Quốc mang tính chất của một cuộc

- A. Cách mạng dân chủ tư sản.
- B. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng tư sản kiểu mới.
- D. Đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 33. Cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) mang tính chất phi nghĩa vì

- A. Gây ra nhiều thảm họa cho nhân loại, gây thiệt hại lớn về kinh tế.
- B. Chỉ đem lại lợi ích cho các nước tham chiến.
- C. Đó là chiến tranh đế quốc nhằm phân chia thị trường, thuộc địa.
- D. Không đem lại lợi ích cho nhân dân lao động.

Câu 34. Hạn chế nào của cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa chi phối đến đặc điểm của Nhật Bản khi chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa?

- A. Chưa thiết lập được nền thống trị của giai cấp tư sản.
- B. Chưa giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- C. Chưa xóa bỏ được những hiệp ước bất bình đẳng với các nước đế quốc.
- D. Nhiều tàn dư của chế độ phong kiến vẫn được bảo lưu.

Câu 35. Hạn chế trong mục tiêu đấu tranh của Trung Quốc Đồng minh hội

- A. Chưa coi trọng nhiệm giai cấp
- B. Chưa chú ý đến quyền lợi của nhân dân lao động.
- C. Chưa đề cao nhiệm vụ chống phong kiến.
- D. Chưa coi trọng nhiệm vụ chống đế quốc xâm lược.

Câu 36. Nội dung nào không phản ánh đúng về ý nghĩa lịch sử của cuộc Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc năm 1911?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển
- B. Cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á.
- C. Là một cuộc “thức tỉnh” về ý thức dân tộc, dân chủ của nhân dân Trung Quốc.
- D. Lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho Trung Quốc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 37. Tác phẩm nào của nhà văn Lép Tôn-xtôi được đánh giá là “bản hùng ca của nhân dân Nga chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của Na-pô-lê-ông Bô-na-pác” và là một trong những tác phẩm văn học được yêu thích nhất mọi thời đại?

- A. “An-na Ka-rê-ni-na”.
- B. “Phục sinh”
- C. “Thời thơ ấu”.
- D. “Chiến tranh và hòa bình”.

Câu 38. Điểm tương đồng trong tình hình các nước Đông Nam Á vào đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Tất cả đều là thuộc địa của các nước phương Tây
- B. Phải đương đầu với sự nhòm ngó của các nước phương Tây.
- C. Hầu hết là thuộc địa của các nước thực dân, đế quốc phương
- D. Là các quốc gia phong kiến độc lập, có chủ quyền.

Câu 39. Đầu thế kỉ XVIII, tình hình Ấn Độ và các quốc gia phương Đông khác có điểm gì tương đồng?

- A. Đi theo con đường chủ nghĩa tư bản.
- B. Đứng trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây.
- C. Là thuộc địa của các nước phương Tây.
- D. Là những quốc gia độc lập, có chủ quyền, đang tiến lên chủ nghĩa tư bản.

Câu 40. Ngoại cảnh chung nào đã tác động dẫn đến cuộc Duy tân ở Nhật Bản và cải cách ở Xiêm vào cuối thế kỉ XI

- A. Sự nhòm ngó, đe dọa xâm lược của các nước thực dân, đế quốc phương Tây.
- B. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản sau các cuộc cách mạng tư sản.
- C. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đang hình thành phát triển nhanh.
- D. Giai cấp tư sản trưởng thành, mâu thuẫn trong xã hội gia tăng.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 11 – SỐ 1

1-C	2-A	3-C	4-B	5-D	6-C	7-D	8-D	9-B	10-C
11-D	12-D	13-A	14-B	15-D	16-C	17-D	18-D	19-A	20-A
21-D	22-D	23-D	24-A	25-C	26-C	27-C	28-B	29-C	30-A
31-D	32-A	33-C	34-D	35-D	36-D	37-D	38-C	39-B	40-A

2. Đề thi giữa HK1 môn Lịch sử 11 – Số 2**TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN****ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 11****NĂM HỌC 2020-2021****Thời gian: 45 phút**

Câu 1. Vào đầu thế kỉ XX, Phe Hiệp ước được thành lập với sự tham gia của các quốc gia

- A. Anh, Pháp, Đức.
- B. Pháp, Nga, I-ta-li-a.
- C. Nga, Anh, Đức.
- D. Anh, Pháp, Nga.

Câu 2. Theo Hiến pháp 1889, thể chế chính trị của Nhật Bản là

- A. Cộng hòa đại nghị.
- B. Quân chủ lập hiến.
- C. Quân chủ chuyên chế.
- D. Cộng hòa tổng thống.

Câu 3. Đến cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, Miến Điện, Mã Lai trở thành thuộc địa của

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Hà Lan.
- D. Tây Ban Nha.

Câu 4. Ngày 11/11/1918 diễn ra sự kiện lịch sử nào dưới đây?

- A. Quân dân Pháp giành thắng lợi trong trận Véc- đơong.
- B. Áo – Hung kí văn bản đầu hàng không điều kiện.
- C. Cách mạng bùng nổ ở Đức, lật đổ nền quân chủ.
- D. Đức kí hiệp định đầu hàng không điều kiện.

Câu 5. Chính đảng của giai cấp tư sản Ấn Độ thành lập năm 1885 mang tên là

- A. Đảng Quốc đại.

- B. Đảng xã hội dân chủ.
- C. Đảng dân chủ tự do.
- D. Đảng Cộng hòa.

Câu 6. Năm 1904 – 1905 Nhật Bản tiến hành cuộc chiến tranh với đế quốc nào?

- A. Hà Lan.
- B. Mĩ.
- C. Anh.
- D. Nga.

Câu 7. Nội dung cơ bản trong học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn là

- A. “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh bình đẳng”.
- B. “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc”.
- C. “Dân tộc độc lập, dân quyền bình đẳng, dân sinh hạnh phúc”.
- D. “Độc lập dân tộc, bình đẳng dân quyền, hạnh phúc dân sinh”.

Câu 8. Chính sách ngoại giao nào được Mĩ áp dụng ở Mĩ Latinh vào đầu thế kỉ XX?

- A. “Trỗi dậy hòa bình”.
- B. “Ngoại giao láng giềng”.
- C. “Cam kết và mở rộng”.
- D. “Ngoại giao đồng đũa”.

Câu 9. Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị là

- A. Việt Nam.
- B. Lào.
- C. Xiêm.
- D. Miến Điện.

Câu 10. Ngày 10/10/1911, Trung Quốc Đồng minh hội phát động

- A. Cuộc khởi nghĩa Vũ Xương.
- B. Cuộc khởi nghĩa Nam Kinh.
- C. Cuộc khởi nghĩa Tứ Xuyên.
- D. Cuộc khởi nghĩa Hà Bắc.

Câu 11. Sau cuộc cải cách của vua Ra-ma V, thể chế chính trị của Xiêm là

- A. Quân chủ chuyên chế.
- B. Cộng hòa đại nghị.
- C. Cộng hòa tổng thống.
- D. Quân chủ lập hiến.

Câu 12. Việc phân chia thuộc địa giữa các nước đế quốc ở châu Phi căn bản hoàn thành vào

- A. Cuối thế kỉ XVIII.
- B. Đầu thế kỉ XIX.
- C. Cuối thế kỉ XIX.
- D. Đầu thế kỉ XX.

Câu 13. Tác phẩm nào của nhà thơ Ấn Độ Ra-bin-đra-nát Ta-go đạt giải Nôben văn học vào năm 1913?

- A. “Thơ Dâng”.
- B. “Người làm vườn”.
- C. “Mùa hái quả”.
- D. “Ngày sinh”.

Câu 14. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.
- B. Anh - Đức tranh chấp quyết liệt về quyền lợi ở Trung Quốc.
- C. Thái tử Áo - Hung bị ám sát tại Xécbi.
- D. Mâu thuẫn giữa nhân dân các nước thuộc địa với các nước đế quốc.

Câu 15. Vào buổi đầu thời cận đại, văn học, nghệ thuật, tư tưởng có vai trò quan trọng trong việc

- A. Làm cầu nối để mở rộng quan hệ giao lưu giữa các quốc gia, dân tộc.
- B. Tấn công chế độ phong kiến; hình thành quan điểm, tư tưởng của giai cấp tư sản.
- C. Đề cao các giá trị, giáo lý của Kitô giáo, bảo vệ trật tự phong kiến chuyên chế.
- D. Tấn công vào hệ tư tưởng của giai cấp tư sản đang lên, bảo vệ ý thức hệ phong kiến.

Câu 16. Nhân tố được xem là “chìa khóa vàng” trong cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản là

- A. Giáo dục.
- B. Quân sự.
- C. Kinh tế.
- D. Chính trị.

Câu 17. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của cao trào cách mạng 1905 - 1908 ở Ấn Độ là gì?

- A. Đảng Quốc đại thiếu quyết liệt trong các phong trào đấu tranh.
- B. Đảng Quốc đại chưa đoàn kết được các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh.
- C. Chính sách chia rẽ của thực dân Anh và sự phân hóa trong nội bộ đảng Quốc đại.

D. Thực dân Anh có lực lượng quân đội mạnh, vũ khí hiện đại.

Câu 18. Từ cuối thế kỉ XIX, Mĩ thực hiện chính sách bành trướng, tăng cường ảnh hưởng của mình ở khu vực Mĩ Latinh nhằm mục đích

- A. Biến các nước Mĩ Latinh thành đồng minh của Mĩ.
- B. Hỗ trợ các nước Mĩ Latinh xây dựng và phát triển kinh tế.
- C. Tạo ra một liên minh kinh tế, hợp tác cùng phát triển ở châu Mĩ.
- D. Biến Mĩ Latinh thành “sân sau” của Mĩ.

Câu 19. Yếu tố nào làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

- A. Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản.
- B. Các nước đế quốc sở hữu nhiều loại vũ khí có tính sát thương cao.
- C. Tiềm lực quân sự của các nước đế quốc có sự chênh lệch.
- D. Chênh lệch về hệ thống thuộc địa giữa các nước đế quốc “già” và đế quốc “trẻ”.

Câu 20. Cuộc khởi nghĩa lớn nhất và kéo dài nhất của nhân dân Lào chống lại ách cai trị của thực dân Pháp ở cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là

- A. Khởi nghĩa của A-cha-xoa.
- B. Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha.
- C. Khởi nghĩa của Pu-côm-pô.
- D. Khởi nghĩa của Ong kẹo và Com-ma-đam.

Câu 21. Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội các nước châu Phi ở cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là mâu thuẫn giữa

- A. Nông dân với địa chủ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản bản địa với chính quyền thực dân.
- C. Giai cấp tư sản với giai cấp vô sản.
- D. Nhân dân các nước châu Phi với thực dân phương Tây.

Câu 22. Ý nào không phản ánh đúng nguyên nhân thất bại của phong trào Nghĩa Hòa đoàn của nhân dân Trung Quốc vào năm 1901?

- A. Thiếu sự lãnh đạo thống nhất.
- B. Vũ khí, phương tiện chiến tranh thô sơ, lạc hậu.
- C. Sự cấu kết giữa chính quyền phong kiến Mãn Thanh với các nước đế quốc xâm lược.
- D. Không huy động được đông đảo nhân dân tham gia đấu tranh.

Câu 23. Ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân.
- B. Đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.

C. Bảo vệ quyền lợi cho giai cấp tư sản.

D. Đẩy mạnh xuất khẩu tư bản.

Câu 24. Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội Trung Quốc cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là mâu thuẫn giữa

A. Giai cấp tư sản với giai cấp vô sản.

B. Giai cấp tư sản Trung Quốc với các nước đế quốc xâm lược.

C. Giai cấp nông dân với tầng lớp địa chủ phong kiến.

D. Nhân dân Trung Quốc với các nước đế quốc xâm lược.

Câu 25. Ý nào không phản ánh đúng những nội dung chủ yếu được thể hiện trong văn học của các nước phương Tây vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

A. Lên án hành động áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản.

B. Thể hiện lòng yêu thương, đồng cảm với cuộc sống cơ cực của nhân dân lao động.

C. Phản ánh những bất cập, mặt trái của xã hội tư bản.

D. Phê phán sự thối nát, lạc hậu của chế độ phong kiến chuyên chế và giáo hội.

Câu 26. Nội dung nào không phản ánh đúng về cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)?

A. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa là nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh.

B. Chiến tranh thế giới thứ nhất mang tính chất của một cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

C. Chiến tranh kết đã để lại nhiều hậu quả nặng nề đối với nhân loại.

D. Mĩ giữ vai trò lãnh đạo phe Hiệp ước từ khi chiến tranh bùng nổ.

Câu 27. Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật là gì?

A. Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.

B. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

C. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.

D. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

Câu 28. Hạn chế trong mục tiêu đấu tranh của Trung Quốc Đồng minh hội là gì?

A. Chưa coi trọng nhiệm vụ đấu tranh giai cấp.

B. Chưa coi trọng nhiệm vụ chống phong kiến.

C. Chưa chú ý đến quyền lợi của nhân dân lao động.

D. Chưa coi trọng nhiệm vụ chống đế quốc xâm lược.

Câu 29. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của phong trào đấu tranh của nhân dân Lào và Campuchia ở cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, ngoại trừ

A. các cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ, thiếu sự liên kết.

- B. thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn, khoa học.
- C. các cuộc khởi nghĩa không nhận được sự ủng hộ của nhân dân.
- D. thực dân Pháp có quân đội mạnh, vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại.

Câu 30. Ý nào không phản ánh đúng những chính sách cai trị mà thực dân Anh thực hiện tại Ấn Độ vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

- A. Vơ vét lương thực, các nguồn nguyên liệu và bóc lột nhân công Ấn Độ.
- B. Mua chuộc tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến bản xứ.
- C. Khai sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo và đẳng cấp trong xã hội.
- D. Để cho Ấn Độ hưởng quy chế tự trị.

Câu 31. Ý nào không phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc năm 1911?

- A. lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- B. Cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á.
- C. Là một cuộc “thức tỉnh” về ý thức dân tộc, dân chủ của nhân dân Trung Quốc.
- D. Lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho Trung Quốc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 32. Công trình nào ghi dấu những tinh hoa của nghệ thuật kiến trúc Pháp và được tổ chức UNESCO công nhận là di sản thế giới vào năm 1979?

- A. Cung điện Mùa Đông.
- B. Cung điện Vécxai.
- C. Nhà thờ Đức bà Pari.
- D. Khải hoàn môn Pari.

Câu 33. Đầu thế kỉ XVIII, tình hình Ấn Độ và các quốc gia phương Đông khác có điểm gì tương đồng?

- A. Đứng trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây.
- B. Chế độ phong kiến đang ở giai đoạn phát triển đỉnh cao.
- C. Là thuộc địa của các nước thực dân, đế quốc phương Tây.
- D. Là những quốc gia độc lập, có chủ quyền, đang tiến lên chủ nghĩa tư bản.

Câu 34. Điểm tương đồng giữa hai khối quân sự (phe Hiệp ước, phe Liên minh) ở châu Âu vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Là hai khối quân sự của các nước đế quốc “trẻ”.
- B. Điều nhận viện trợ và chịu sự chi phối, lệ thuộc vào Mỹ.
- C. Có tiềm lực mạnh về quân sự nhưng ít thuộc địa, thị trường.
- D. Điều ô mộng xâm lược, cướp đoạt lãnh thổ, thuộc địa của nhau.

Câu 35. Phong trào đấu tranh nào của nhân dân Trung Quốc được đề cập đến trong nhận xét sau: "... là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong lịch sử cận đại Trung Quốc về lĩnh vực chính trị và nhất là về lĩnh vực văn hóa tư tưởng....tuy chưa phé bỏ được trật tự phong kiến và vai trò thống trị của nền văn hóa phong kiến ở Trung Quốc, nhưng nó đã làm lung lay trật tự và nền tảng văn hóa đó" (Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Huy Quý, Lịch sử Trung Quốc, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009, tr.244)?

- A. Phong trào Nghĩa hòa đoàn.
- B. Phong trào nông dân Thái bình Thiên quốc.
- C. Phong trào Duy tân Mậu Tuất.
- D. Phong trào Ngũ tứ.

Câu 36. Ý nào không phản ánh đúng điểm tương đồng giữa cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản và cải cách ở Xiêm ?

- A. Điều thực hiện việc xác lập chế độ quân chủ lập hiến.
- B. Điều mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản không triệt để.
- C. Điều tiến hành cải cách theo khuôn mẫu các nước phương Tây.
- D. Tiến hành cải cách khi chế độ phong kiến đang ở giai đoạn phát triển đỉnh cao.

Câu 37. Điểm tương đồng trong tình hình các nước Đông Nam Á vào đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Tất cả đều là thuộc địa của các nước phương Tây.
- B. Phải đương đầu với sự nhòm ngó, đe dọa xâm lược của các nước phương Tây.
- C. Hầu hết là thuộc địa của các nước thực dân, đế quốc phương Tây.
- D. Là các quốc gia phong kiến độc lập, có chủ quyền.

Câu 38. Trước sự nhòm ngó, đe dọa xâm lược của các nước phương Tây, biện pháp đối phó của Nhật Bản có điểm gì khác biệt so với Trung Quốc?

- A. Thực hiện chính sách "bế quan tỏa cảng".
- B. Thực hiện chính sách cấm đạo, đuổi giáo sĩ.
- C. Liên kết với các nước láng giềng để chống xâm lược.
- D. Tiến hành cải cách, canh tân đất nước.

Câu 39. Biểu hiện nào chứng tỏ vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, quan hệ quốc tế giữa các nước đế quốc ở châu Âu ngày càng căng thẳng?

- A. Sự hình thành của phe Trục phát xít.
- B. Hình thành hai khối đế quốc đối đầu nhau: phe Hiệp ước - phe Liên minh.
- C. Sự hình thành của các liên minh kinh tế giữa các nước đế quốc.
- D. Mĩ gia tăng ảnh hưởng và can thiệp sâu sắc vào đời sống chính trị ở châu Âu.

Câu 40. Ý nào không phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm Việt Nam có thể học hỏi được từ cuộc Duy tân Minh Trị của Nhật Bản để phục vụ cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

- A. Quan tâm, đầu tư phát triển giáo dục, coi “giáo dục là quốc sách hàng đầu”.
- B. Tiếp nhận, học hỏi những giá trị văn hóa tiến bộ của thế giới.
- C. Cải biến các giá trị văn hóa tiến bộ của thế giới cho phù hợp với thực tiễn Việt Nam.
- D. Hạn chế sự giao lưu với thế giới bên ngoài để bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 11 – SỐ 2

1-D	2-B	3-A	4-D	5-A	6-D	7-B	8-D	9-C	10-A
11-D	12-D	13-A	14-A	15-B	16-A	17-C	18-D	19-A	20-D
21-D	22-D	23-B	24-D	25-D	26-D	27-B	28-D	29-C	30-D
31-D	32-B	33-A	34-D	35-C	36-D	37-C	38-D	39-B	40-D

3. Đề thi giữa HK1 môn Lịch sử 11 – Số 3

TRƯỜNG THPT VÕ THỊ SÁU

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 11

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I – PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1. Mĩ đã dùng chính sách gì để khống chế các nước khu vực Mĩ La-tinh?

- A. “Ngoại giao chiến hạm”
- B. “Cái gậy lớn” và “Ngoại giao đồng đô-la”.
- C. Chính sách “Cái gậy lớn”.
- D. Chính sách “Ngoại giao đồng đô-la”.

Câu 2. Vì sao nói, cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản vào giữa thế kỉ XIX có tính chất như là một cuộc cách mạng tư sản?

- A. Vì giai cấp tư sản là người lãnh đạo thực hiện.
- B. Vì đã đẩy lùi được sự can thiệp của các nước phương Tây.
- C. Vì đã mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển và đưa Nhật Bản hòa nhập với nền kinh tế tư bản phương Tây.
- D. Vì đã lật đổ nền thống trị của giai cấp phong kiến

Câu 3. Ở châu Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Nhật Bản là nước duy nhất:

- A. Có tư tưởng duy tân đất nước.
- B. Có mâu thuẫn sâu sắc với chủ nghĩa tư bản phương Tây.
- C. Thực hiện việc học tập và áp dụng khoa học – kĩ thuật phương Tây.
- D. Trở thành một nước đế quốc tư bản.

Câu 4. Đảng Quốc đại là chính đảng đại diện cho:

- A. Giai cấp tư sản Ấn Độ. C. Giai cấp phong kiến Ấn Độ.
- B. Giai cấp vô sản Ấn Độ. D. Giai cấp tiểu tư sản Ấn Độ.

Câu 5. Hạn chế lớn nhất ở mục tiêu hành động mà Trung Quốc Đồng minh hội đưa ra là:

- A. Không đặt ra mục tiêu lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh.
- B. Chủ trương bình quân ruộng đất nên không được giai cấp phong kiến ủng hộ.
- C. Không chỉ rõ kẻ thù chủ yếu của cách mạng Trung Quốc ngoài chế độ phong kiến còn có cả thực dân đế quốc.
- D. Thực hiện thành lập Trung Hoa dân quốc.

Câu 6. Nước duy nhất ở Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập tương đối về chính trị vào cuối thế kỉ XIX là:

- A. Xiêm (Thái Lan) C. Ma-lai-xi-a
- B. In-đô-nê-xi-a. D. Lào.

Câu 7. Ai là người lãnh đạo nhân dân Lào tiến hành cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp kéo dài suốt 37 năm (1901- 1937)

- A. Chậu Pa-chay C. Pha-ca-đuốc.
- B. Ong kẹo và Com-ma-đam D. A-cha-Xoa

Câu 8. Nước nào có phần thuộc địa ở Châu Phi rộng lớn nhất:

- A.. Nước Nga C. Nước Đức
- B. Nước Pháp D. Nước Anh

Câu 9. Ở Châu Phi có những quốc gia nào giữ được độc lập trước sự xâm nhập của Phương Tây?

- A. Ai Cập, Nam Phi. C. Ha-i-ti.
- B. Ê-ti-ô-pi-a, Li-bê-ri-a. D. Tô-gô, Ma-đa-gat-ca.

Câu 10. Đến đầu thế kỉ XX, ở Châu Âu đã hình thành khối quân sự nào?

- A. Phe Liên Minh C. Phe Hiệp Ước
- B. Phe Trục D. Cả A và C

Câu 11. Địa danh nào dưới đây, đã diễn ra chiến dịch có tính chất quyết định của quân Pháp chống lại quân Đức trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Xom-nơ
B. Sông Mác- nơ
C. Véc-đoong.
D. Pa-ri

Câu 12. Vì sao đế quốc Đức là kẻ hung hăng nhất trong cuộc đua giành giật thuộc địa?

- A. Vì Đức có tiềm lực kinh tế và quân sự nhưng lại ít thuộc địa.
B. Vì Đức là một nước “đế quốc trẻ” bị Anh, Pháp tìm mọi cách kìm hãm.
C. Vì Đức đã được thống nhất.
D. Vì Đức là nước lãnh đạo phe Liên Minh.

Câu 13. Nước thu được nhiều lợi nhuận nhất trong Chiến tranh thế giới thứ nhất là:

- A. Mĩ
B. I-ta-li-a
C. Nhật Bản
D. Pháp.

Câu 14. Chiến trường chính của Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra ở:

- A. Châu Á.
B. Châu Âu
C. Châu Phi
D. Châu Mĩ

Câu 15. Tác giả của tập Thơ Dâng đạt giải Nô-ben văn học năm 1913 là:

- A. A.Pu-skin
B. Béc-na Sô
C. R. Ta-go
D. E. Hai- nơ

Câu 16. Nội dung cơ bản của tư tưởng và văn học – nghệ thuật ở thế kỉ XVIII là:

- A. Tố cáo hiện thực xã hội.
B. Khát vọng về cuộc sống tốt đẹp
C. Ca ngợi tinh thần tự do, bình đẳng, dân chủ.
D. Tất cả các ý trên

Câu 17. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô là:

- A. Những nhà văn hiện thực lớn nhất của nước Pháp.
B. Những nhà tư tưởng lớn, tiêu biểu của trào lưu Triết học Ánh sáng .
C. Những họa sĩ nổi tiếng ở thế kỉ XVIII
D. Những nhà soạn nhạc vĩ đại của thế kỉ XVIII

Câu 18. Sai lầm lớn nhất của Trung Quốc Đồng minh hội sau khi giành được chính quyền ở Nam Kinh là:

- A. Không giải quyết vấn đề ruộng đất cho dân cày.
B. Không giải quyết vấn đề tự do dân chủ.
C. Không tiếp tục chống triều đình phong kiến Mãn Thanh.
D. Không quan tâm đến việc xây dựng quân đội và bảo vệ chính quyền.

Câu 19. Quốc dân đại hội họp ở Nam Kinh và thành lập Chính phủ lâm thời vào năm:

- A. 1910
B. 1911
C. 1912
D. 1913

+ 20 triệu người bị thương.

+ Tiêu tốn 85 tỉ đô la

- Học sinh nêu cảm nghĩ của mình về kết cục của chiến tranh (căm ghét chủ nghĩa thực dân và chiến tranh, thương xót những người dân vô tội bị sát hại bởi bom đạn của chiến tranh, những người lính bị lôi cuốn trở thành công cụ của chiến tranh.....) (1đ)

4. Đề thi giữa HK1 môn Lịch sử 11 – Số 4

TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUANG DIỆU

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 11

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Sự kiện nào đánh dấu Cam-pu-chia trở thành thuộc địa của Pháp?

- A. Vua Nô-rô-đôm kí hiệp ước năm 1884.
- B. Các giáo sĩ Phương Tây xâm nhập vào Cam-pu-chia.
- C. Pháp gạt bỏ ảnh hưởng của Xiêm.
- D. Pháp gây áp lực buộc vua Nô-rô-đôm chấp nhận quyền bảo hộ.

Câu 2: Trong lĩnh vực quân sự, cuộc duy tân Minh Trị quy định Nhật Bản thực hiện chế độ:

- A. Chế độ trưng binh.
- B. Chế độ nghĩa vụ quân sự
- C. Chế độ lao dịch
- D. Tất cả các ý trên

Câu 3: Nguyên nhân cơ bản dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất là do mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa, mà trước tiên là giữa:

- A. Mĩ và Đức.
- B. Anh và Áo-Hung.
- C. Pháp và Đức.
- D. Anh và Đức.

Câu 4: Cuộc “chiến tranh tàu ngầm” của Đức trong chiến tranh thế giới thứ nhất, đã

- A. làm thất bại âm mưu đánh nhanh của Pháp.
- B. buộc Mĩ phải tham chiến về phe Liên minh.
- C. gây cho Anh nhiều thiệt hại.
- D. mở đầu chiến tranh.

Câu 5: Nhận xét nào sau đây không đúng khi nói về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á cuối TK XIX – đầu TK XX?

- A. Phong trào diễn ra đơn lẻ, chưa có sự thống nhất giữa các địa phương.
- B. Phong trào diễn ra rộng lớn, đoàn kết đấu tranh trong cả nước.

C. Hình thức đấu tranh phong phú nhưng chủ yếu là đấu tranh vũ trang.

D. Thu hút đông đảo nhân dân tham gia, gây tổn thất nặng nề cho các nước đế quốc.

Câu 6: Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra chủ yếu là ở

A. Châu Âu

B. Châu Á

C. Châu Phi

D. Châu Mỹ

Câu 7: Khi Nhật Bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc gắn liền

với

A. đẩy mạnh đầu tư giao thông vận tải.

B. các cuộc chiến tranh xâm lược.

C. chú trọng phát triển nông nghiệp.

D. mua phát minh từ bên ngoài vào.

Câu 8: Với điều ước nào Trung Quốc thực sự trở thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến?

A. Nhâm Ngọ.

B. Bắc Kinh.

C. Nam Kinh.

D. Tân Sửu.

Câu 9: Ảnh hưởng của Cách mạng Tân Hợi đến phong trào giải phóng dân tộc đến châu Á như thế nào?

A. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản.

B. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

C. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh chống chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

D. Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh vì mục tiêu kinh tế.

Câu 10: Cuộc khởi nghĩa nào thể hiện tinh thần đoàn kết hai nước Việt Nam và Cam - pu - chia trong cuộc đấu tranh chống thực dân pháp?

A. Khởi nghĩa Si vô tha.

B. Khởi nghĩa Pu-côm-pô.

C. Khởi nghĩa Pha-ca-đuốc.

D. Khởi nghĩa Ong kẹo.

Câu 11: Cuộc duy tân Minh Trị được thực hiện trên các lĩnh vực:

A. Kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục.

B. Chính trị, kinh tế, giáo dục, xã hội.

C. Kinh tế, giáo dục, văn hóa, chính trị.

D. Kinh tế, chính trị, quân sự, giáo dục.

Câu 12: Điểm giống nhau cơ bản giữa Duy tân Minh Trị và cuộc cải cách của vua Rama V?

A. Đều là các cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

B. Đều là các cuộc cách mạng tư sản triệt để.

C. Đều là các cuộc cách mạng vô sản.

D. Đều là các cuộc cách mạng tư sản không triệt để.

Câu 13: Ý nào sau đây không đúng khi nhận xét về phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa TK XIX – đầu TK XX?

A. Giai cấp vô sản lớn mạnh.
rộng.

B. Diễn ra sôi nổi mạnh mẽ, phạm vi

C. Hình thức đấu tranh phong phú.

D. Giai cấp tư sản lớn mạnh

Câu 14: Từ năm 1895 đến 1905, Đảng Quốc đại ở Ấn Độ phản đối phương pháp đấu tranh nào trong sự nghiệp chống thực dân Anh?

A. Phương pháp đấu tranh bạo lực.

B. Phương pháp đấu

tranh chính trị.

C. Phương pháp đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang.

D. Phương pháp đấu tranh ôn

hòa.

Câu 15: Những mâu thuẫn nào tồn tại trong lòng xã hội Trung Quốc khi bị các nước đế quốc xâm lược?

A. Tồn tại 2 mâu thuẫn: Nông dân >< phong kiến, nhân dân TQ >< đế quốc.

B. Tồn tại 2 mâu thuẫn: Đế quốc >< phong kiến, địa chủ >< nông dân.

C. Tồn tại 2 mâu thuẫn: Nhân dân TQ >< phong kiến, nông dân >< đế quốc.

D. Tồn tại 2 mâu thuẫn: Nông dân >< đế quốc, nhân dân TQ >< phong kiến.

Câu 16: Ý nghĩa nào dưới đây không phải của Cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc?

A. Cách mạng đã lật đổ triều đại Mãn Thanh ở Trung Quốc.

B. Cách mạng đã ảnh hưởng nhất định đến cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước châu Á

C. Cách mạng đã thủ tiêu chế độ phong kiến, đánh bại hoàn toàn các đế quốc xâm lược, giải phóng nhân dân Trung Quốc.

D. Cách mạng đã chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc.

Câu 17: Phe tham chiến trong cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất là:

A. Liên minh – Hiệp ước

B. Liên minh – Đồng minh

C. Tất cả các ý

D. Đồng minh – Hiệp ước

Câu 18: Cuộc khởi nghĩa đã thu hút đông đảo nhân dân An-giê-ri tham gia do ai lãnh đạo?

A. Áp-đen Ca-đe.

B. A-ra-bi.

C. Mu-ha-mét Át-mét.

D. Phi-đen Castro.

Câu 19: Tính chất của phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ (1885 – 1908) là:

A. phong trào dân sinh.

B. phong trào dân tộc.

C. phong trào độc lập.

D. phong trào dân chủ.

Câu 20: Trước đòi hỏi của tư sản Ấn Độ, thái độ của thực dân Anh như thế nào?

A. Đồng ý những đòi hỏi.

B. Đồng ý nhưng có điều kiện.

C. Thẳng tay đàn áp.

D. Tìm cách hạn chế hoạt động.

Câu 21: Năm 1889, tổ chức nào ra đời ở Mĩ Latinh?

- A. “Liên minh dân tộc các nước cộng hòa châu Mĩ”.
 B. “Châu Mĩ là sân sau của Mĩ”.
 C. “Liên minh tôn giáo các nước cộng hòa châu Mĩ”.
 D. “Châu Mĩ của người châu Mĩ”.

Câu 22: Cuộc khởi nghĩa nông dân nào lớn nhất trong lịch sử phong kiến Trung Quốc?

- A. Thái Bình Thiên quốc.
 B. Khởi nghĩa Thiên An môn.
 C. Khởi nghĩa Vũ Xương.
 D. Nghĩa Hòa đoàn.

Câu 23: Đế quốc đầu tiên buộc Chính phủ Nhật Bản kí Hiệp ước bất bình đẳng là

- A. Đế quốc Mĩ
 B. đế quốc Pháp
 C. đế quốc Anh.
 D. đế quốc Đức

Câu 24: Quốc gia nào là nước cộng hòa da đen đầu tiên ở Mĩ Latinh?

- A. Ha-i-ti.
 B. Cu-ba.
 C. Mê-hi-cô.
 D. Ác-hen-ti-na.

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1:Nêu và nhận xét về nội dung của cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868 ở Nhật Bản?

Câu 2: Nét nổi bật trong giai đoạn thứ hai của chiến tranh thế giới thứ nhất? Vì sao Mĩ tham chiến muộn? Qua kết cục của chiến tranh gợi cho em suy nghĩ gì về chiến tranh thế giới?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 11 – SỐ 4

Trắc nghiệm:

1B	2A	3C	4B	5D	6A	7B	8B
9D	10C	11B	12B	13A	14B	15D	16A
17A	18A	19A	20C	21B	22A	23B	24A

Phần tự luận

Nội dung cuộc Duy tân Minh Trị 1868: Trước nguy cơ bị xâm lược và cuộc khủng hoảng ở trong nước, từ năm 1868 Thiên hoàng Minh Trị đã tiến hành một cuộc cải cách trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo dục và quân sự nhằm bảo vệ độc lập và phát triển đất nước.

- Về chính trị: Tuyên bố thủ tiêu chế độ Mạc phủ, thành lập chính phủ mới, xóa bỏ tình trạng cát cứ, đưa Nhật Bản thành một quốc gia thống nhất thuộc quyền chỉ đạo của chính phủ trung ương... Năm 1889 Hiến pháp mới được ban hành, chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập...

- Về kinh tế: Thực hiện thống nhất tiền tệ, thống nhất thị trường, cho phép mua bán ruộng đất, phát triển kinh tế TBCN ở nông thôn...
- Về quân sự: Quân đội được tổ chức và huấn luyện theo kiểu của phương Tây, chế độ nghĩa vụ quân sự thay cho chế độ trưng binh. Công nghiệp đóng tàu chiến được chú trọng phát triển, mời chuyên gia nước ngoài...
- Về giáo dục: Ban hành chính sách giáo dục bắt buộc, coi giáo dục là chìa khóa cho sự phát triển, chú trọng nội dung khoa học-kỹ thuật trong chương trình giảng dạy, cử học sinh giỏi đi du học ở phương Tây...

2. Nhận xét: Cuộc Duy tân Minh Trị mang tính chất là một cuộc cách mạng tư sản và đã mở đường cho việc biến Nhật Bản phong kiến thành một nước tư bản chủ nghĩa và tiến dần lên đế quốc chủ nghĩa, từ đó giúp Nhật Bản thoát khỏi số phận một nước thuộc địa...

Câu 2: Nêu diễn biến chính của Chiến tranh thứ nhất trong giai đoạn thứ hai

- Tháng 2-1917 Cách mạng Dân chủ tư sản Nga thành công buộc Mĩ tham gia chiến tranh (4-1917), tháng 7-1917, 65 vạn quân Mĩ đổ bộ vào châu Âu có lợi cho phe Hiệp ước
- Tháng 11-1917 Cách mạng tháng Mười Nga thành công, tháng 3-1917 Nga rút khỏi chiến tranh.
- Tháng 7-1918 Anh, Pháp bắt đầu phản công đức thua trận liên tiếp, và rút khỏi Pháp, Bỉ....
- 11-11-1918, Đức kí hiệp ước đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh kết thúc với sự thất bại hoàn toàn của phe Liên minh.

Mĩ tham chiến muộn vì:

- Lúc đầu Mĩ giữ thái độ “trung lập”, thực ra Mĩ muốn lợi dụng chiến tranh để buôn bán vũ khí kiếm lời
- Đến năm 1917 Mĩ tham gia chiến tranh và đứng về phe Hiệp ước với mục đích:
 - + Được chia lợi nhuận nhiều hơn sau khi chiến tranh kết thúc
 - + Ngăn chặn phong trào cách mạng thế giới đang lan rộng. Nêu hậu quả chiến tranh:
 - 10 triệu người chết
 - 20 triệu người bị thương.
 - Tiêu tốn 85 tỉ đô la . - Học sinh nêu cảm nghĩ của mình về kết cục của chiến tranh (căm ghét chủ nghĩa thực dân và chiến tranh, thương xót những người dân vô tội bị sát hại bởi bom đạn của chiến tranh, những người linh bị lôi cuốn trở thành công cụ của chiến tranh.....

5. Đề thi giữa HK1 môn Lịch sử 11 – Số 5

TRƯỜNG THPT VINH XƯƠNG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 11
NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1: Thời cận đại, đặc biệt là cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các lĩnh vực nghệ thuật như: kiến trúc, điêu khắc, âm nhạc...

- A. kém phát triển.
- B. không phát triển.
- C. lâm vào suy thoái.
- D. rất phát triển.

Câu 2: Nguyên nhân chung dẫn đến Nhật Bản và Xiêm thoát khỏi thân phận là một nước thuộc địa là

- A. duy trì chế độ phong kiến.
- B. có đồng minh hậu thuẫn.
- C. cử người học tập nước ngoài.
- D. cải cách, duy tân đất nước.

Câu 3: Ý nghĩa quốc tế to lớn của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là:

- A. Cổ vũ và để lại nhiều bài học quý báu cho phong trào cách mạng thế giới.
- B. Đập tan ách áp bức bóc lột của chế độ phong kiến.
- C. Tạo thế cân bằng trong so sánh lực lượng của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.
- D. Tạo tiền đề để Lê-nin thành lập tổ chức quốc tế của giai cấp vô sản.

Câu 4: Chính sách cải cách của Rama V có ý nghĩa gì đối với sự phát triển của Xiêm?

- A. Đóng cửa, không giao lưu với phương Tây.
- B. Đưa đất nước phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- C. Xóa bỏ hoàn toàn chế độ nô lệ.
- D. Củng cố quyền lực phong kiến của nhà vua.

Câu 5: Để chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất các nước đế quốc đã hình thành những khối quân sự nào?

- A. Cấp tiến, Ôn hòa.
- B. Liên minh, Hiệp ước.
- C. Đồng minh, Hiệp ước.
- D. Liên minh, Phát xít.

Câu 6: Vì sao Mĩ muốn xâm lược, bành trướng đối với khu vực Mĩ la tinh?

- A. Biến Mĩ Latinh thành “sân sau” của Mĩ.

- B. Mở rộng ngoại giao.
- C. Mở rộng lãnh thổ.
- D. Giúp đỡ Mỹ Latinh.

Câu 7: Đảng Quốc đại là đảng của giai cấp nào?

- A. Tư sản B. Vô sản
- C. Tiểu tư sản D. Phong kiến

Câu 8: Ý nào **không** phải là nguyên nhân khiến Đông Nam Á bị chủ nghĩa thực dân xâm lược?

- A. Có thị trường tiêu thụ rộng lớn, nhân công dồi dào.
- B. Chế độ phong kiến ở đây đang khủng hoảng, suy yếu.
- C. Giàu tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, vị trí địa lí thuận lợi.
- D. Kinh tế của các nước Đông Nam Á đang phát triển.

Câu 9: Tính chất của cuộc Duy tân năm 1868 ở Nhật?

- A. Cách mạng tư sản.
- B. Cách mạng tư sản không triệt để.
- C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

Câu 10: Tính chất của cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là:

- A. Cách mạng dân chủ tư sản chưa triệt để.
- B. Cách mạng vô sản.
- C. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- D. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 11: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế nước Mỹ

- A. bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh, không thể khôi phục được.
- B. phụ thuộc vào các nước châu Âu.
- C. có bước phát triển nhanh chóng, trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất.
- D. lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc.

Câu 12: Để khôi phục kinh tế sau cách mạng tháng Mười, tháng 3/1921 Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vich đã

- A. ban hành Sắc lệnh hòa bình và Sắc lệnh ruộng đất.
- B. ban hành Chính sách cộng sản thời chiến.
- C. ban hành Chính sách kinh tế mới.
- D. tiến hành cải cách chính phủ.

Câu 13: Hội nghị Véc-xai - Oasinhton diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Chiến tranh thế giới thứ nhất đang diễn ra quyết liệt.
- B. Chiến tranh thế giới thứ nhất đã kết thúc.
- C. Chiến tranh thế giới thứ nhất bước sang giai đoạn thứ hai.
- D. Chiến tranh thế giới thứ nhất sắp kết thúc.

Câu 14: Tính chất của chiến tranh thế giới thứ nhất là:

- A. Chiến tranh xâm lược thuộc địa.
- B. Chiến tranh Đế quốc phi nghĩa.
- C. Phi nghĩa thuộc về phe Hiệp ước.
- D. Phi nghĩa thuộc về phe Liên minh.

Câu 15: Vai trò to lớn nhất của Tôn Trung Sơn đối với phong trào cách mạng ở Trung Quốc là

- A. đưa cách mạng phát triển theo con đường vô sản.
- B. đưa đất nước phát triển theo con đường tư sản.
- C. đưa cách mạng phát triển theo con đường dân tộc dân chủ.
- D. đưa cách mạng phát triển theo con đường dân chủ tư sản.

Câu 16: Cách mạng Tân Hợi năm 1911 đã thực hiện những nhiệm vụ gì?

- A. lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh, đánh đuổi chủ nghĩa đế quốc xâm lược.
- B. Đánh đuổi đế quốc xâm lược.
- C. Lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh, mở đường cho CNTB phát triển.
- D. Lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh, giải quyết ruộng đất cho nông dân.

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm):

Câu 1 (3 điểm): Nêu nguyên nhân dẫn đến chiến tranh và hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất 1914 – 1918.

Câu 2 (2 điểm): Nêu nguyên nhân và hậu quả của khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933?

Câu 3 (1 điểm): Vì sao nói cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đã dẫn tới nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 11 – SỐ 5

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

- | | | | | | | | |
|-----|------|------|------|------|------|------|------|
| 1.D | 2.D | 3.A | 4.B | 5.B | 6.A | 7.A | 8.D |
| 9.B | 10.C | 11.C | 12.C | 13.B | 14.B | 15.D | 16.C |

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1.

1. Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh:

a. Nguyên nhân sâu xa

- Sự phát triển không đều của các nước đế quốc, mâu thuẫn giữa các đế quốc về thuộc địa ngày càng gay gắt (trước tiên là giữa đế quốc Anh với đế quốc Đức) là nguyên nhân cơ bản dẫn đến chiến tranh.
- Sự tranh giành thị trường, thuộc địa giữa các đế quốc với nhau.

b. Nguyên nhân trực tiếp

- Sự hình thành hai khối quân sự đối lập, kình địch nhau.
- Duyên cớ: Ngày 28/6/1914, Hoàng thân thừa kế ngôi vua Áo-Hung bị ám sát tại Bô-xni-a (Xéc bi).

2. Hậu quả của chiến tranh

- Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với sự thất bại của phe Liên Minh, gây nên thiệt hại nặng nề về người và của.
 - + 10 triệu người chết.
 - + 20 triệu người bị thương.
 - + Chiến phí 85 tỉ đô la.
- Các nước Châu Âu trở thành con nợ của Mỹ.
- Bản đồ thế giới thay đổi.
- Cách mạng tháng Mười Nga thành công đánh dấu bước chuyển lớn trong cục diện thế giới.

Câu 2.

a. Nguyên nhân

- Trong những năm 1924 - 1929 các nước tư bản ổn định về chính trị và tăng trưởng nhanh về kinh tế, nhưng do sản xuất ồ ạt, chạy đua theo lợi nhuận dẫn đến tình trạng hàng hóa ế thừa, cung vượt quá cầu.
- Tháng 10/1929, cuộc khủng hoảng bùng nổ ở Mĩ sau đó lan ra các nước tư bản chủ nghĩa và kéo dài đến năm 1933

b. Hậu quả

- Về kinh tế: Tàn phá nặng nề nền kinh tế các nước tư bản, đẩy hàng trăm triệu người (công nhân, nông dân và gia đình họ) vào tình trạng đói khổ.
- Về chính trị - xã hội: bất ổn định. Những cuộc đấu tranh, biểu tình, tuần hành của những người thất nghiệp diễn ra liên tục khắp cả nước, lôi kéo hàng triệu người tham gia.

Câu 3. Để đối phó lại cuộc khủng hoảng kinh tế và đàn áp phong trào cách mạng, giai cấp tư sản cầm quyền ở các nước tư bản đã lựa chọn 2 lối thoát.

D. Gây chiến tranh xâm lược thuộc địa.

Câu 4: Yếu tố nào đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

- A. Chính sách huấn luyện quân đội.
- B. Hệ thống thuộc địa không đồng đều.
- C. Sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản.
- D. Việc sở hữu các loại vũ khí có tính sát thương cao.

Câu 5: Thực chất Chính sách Kinh tế mới là:

- A. sự chuyển đổi từ nền sản xuất nhỏ sang nền sản xuất lớn XHCN.
- B. sự chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường hoàn toàn.
- C. chuyển từ nền kinh tế nông nghiệp làm trọng tâm sang nền kinh tế công nghiệp là chủ yếu.
- D. sự chuyển đổi từ nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền sang nền kinh tế nhiều thành phần đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước.

Câu 6: Tính chất của cuộc cách mạng tháng Mười Nga là:

- A. cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.
- B. cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- C. cuộc cách mạng vô sản.
- D. cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 7: Ong Kẹo và Commađam đã lãnh đạo khởi nghĩa ở nơi nào?

- A. Xavanakhét
- B. Cao nguyên Bôlôven
- C. Châu Đốc, Hà Tiên
- D. Cao nguyên Lang Bian

Câu 8: Minh Trị Thiên hoàng đã có hành động như thế nào đối với chế độ Mạc phủ?

- A. Duy trì Mạc phủ như là Bộ nội vụ trong chính phủ mới.
- B. Giải tán Mạc phủ nhưng cho Shogun làm Thủ tướng.
- C. Thủ tiêu chế độ Mạc phủ.
- D. Duy trì Mạc phủ về mặt hình thức, không có thực quyền.

II. Phần tự luận (8,0 điểm)

Câu 1: (4,0 điểm). Trình bày nội dung cơ bản của cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản. Vì sao Nhật Bản coi chính sách giáo dục là nhân tố chìa khóa cho công cuộc hiện đại hóa?

Câu 2: (4,0 điểm). “Giống như mặt trời chói lọi,... chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu, hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái Đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế.” (Hồ Chí Minh).

a) Với nhận định trên, Hồ Chí Minh muốn khẳng định tầm vóc và giá trị to lớn của cuộc cách mạng nào? Nêu ý nghĩa tính chất của cuộc cách mạng đó?

b) Cuộc cách mạng đó có ảnh hưởng gì tới Việt Nam?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 11 – SỐ 6

I. Phần trắc nghiệm (2,0 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
B	D	B	C	D	C	B	C

II. Phần tự luận (8,0 điểm)

Câu 1.

* Nội dung

- Chính trị:

- + Thủ tiêu chế độ Mạc Phủ, thành lập chính phủ mới...
- + Ban hành Hiến pháp mới năm 1889, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.
- + Chính phủ mới được tổ chức theo kiểu châu Âu gồm 12 bộ. Thực hiện quyền bình đẳng ban bố các quyền tự do...

- Kinh tế:

- + Chính phủ thi hành nhiều chính sách cải cách như: thống nhất tiền tệ, thị trường, chú trọng phát triển công thương nghiệp TBCN...
- + Xóa bỏ độc quyền ruộng đất của phong kiến, cho phép mua bán ruộng đất.

- Quân sự:

- + Quân đội được tổ chức theo kiểu phương Tây.
- + Chú trọng sản xuất vũ khí, đóng tàu chiến...

- Văn hóa - giáo dục:

- + Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng KHKT, tiếp thu trình độ phương Tây.
- + Cử học sinh giỏi đi du học phương Tây

- Tính chất: Cuộc cải cách Minh Trị mang tính chất một cuộc cách mạng tư sản chưa triệt để.

* Giáo dục được coi là nhân tố chìa khóa cho công cuộc hiện đại hóa nước Nhật vì:

- Nâng cao dân trí, tạo cho con người có khả năng nắm bắt KHKT, tư tưởng văn hóa tiên tiến, để hội nhập vào thế giới TBCN.

- Đưa Nhật tiến con đường hiện đại hóa chỉ có thể đạt được từ sự đổi mới từ giáo dục. Giáo dục sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế và đổi mới xã hội.

Câu 2:

a) Hồ Chí Minh muốn khẳng định tầm vóc và giá trị to lớn của cuộc cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga.

- Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga:

Đối với nước Nga:

+ Đập tan ách áp bức bóc lột của chủ nghĩa tư bản và chế độ phong kiến tồn tại lâu đời ở nước Nga.

+ Mở ra kỷ nguyên mới, lần đầu tiên trong lịch sử, cách mạng đã đưa công nhân, nông dân lên nắm quyền, xây dựng chế độ mới xã hội chủ nghĩa.

Đối với thế giới:

+ Làm thay đổi cục diện thế giới. Đánh đổ chủ nghĩa tư bản ở một khâu quan trọng của nó là chủ nghĩa đế quốc, làm cho chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới.

+ Cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho cách mạng thế giới.

- **Tính chất:** là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa (cách mạng vô sản).

b)

- Dưới tác động và ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước phương Đông và phong trào đấu tranh của công nhân các nước tư bản phương Tây phát triển mạnh mẽ và gắn bó mật thiết với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

- Cách mạng tháng Mười Nga và sự phát triển của phong trào Cách mạng vô sản thế giới đã tác động mạnh mẽ đến sự lựa chọn con đường giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc. Năm 1920, sau khi đọc bản “Luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin, NAQ đã tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam con đường cách mạng vô sản mở đường giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

7. Đề thi giữa HK1 môn Lịch sử 11 – Số 7

TRƯỜNG THPT UNG VĂN KHIÊM

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 11

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Đầu thế kỷ XX, đứng đầu nhà nước quân chủ chuyên chế ở Nga là ai?

- A. Nga hoàng Ni-cô-lai I.
- B. Nga hoàng Ni-cô-lai II.
- C. Nga hoàng Ni-cô-lai III.
- D. Nga hoàng đại đế.

Câu 2. Nga hoàng tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) đã đẩy nước Nga vào tình trạng

- A. khủng hoảng trầm trọng về kinh tế.
- B. nạn thất nghiệp tăng nhanh, nạn đói xảy ra trầm trọng.
- C. khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, chính trị - xã hội.
- D. bị các nước đế quốc thôn tính.

Câu 3. Tiếp theo thắng lợi ở Pê-tơ-rô-grat, Chính quyền Xô viết được thành lập ở đâu?

- A. Xta-lin-grat.
- B. Điện Xmô-nui.
- C. Mat-xcơ-va.
- D. Toàn nước Nga.

Câu 4. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga đã giải quyết được nhiệm vụ chính nào?

- A. Đưa nước Nga thoát khỏi cuộc chiến tranh đế quốc.
- B. Đánh bại chế độ Nga hoàng và giai cấp tư sản.
- C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Lật đổ chế độ Nga hoàng.

Câu 5. Đại biểu của các Xô viết ở Nga là những thành phần

- A. công nhân, nông dân và thợ thủ công.
- B. công nhân, nông dân và binh lính.
- C. tư sản, quý tộc mới và binh lính.
- D. tư sản, công nhân, nông dân.

Câu 6. Nguyên nhân cơ bản nào dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933)?

- A. Các nước tư bản không quản lý, điều tiết nền sản xuất một cách hợp lý.
- B. Sản xuất một cách ồ ạt, chạy theo lợi nhuận dẫn đến cung vượt quá cầu.
- C. Thị trường tiêu thụ hàng hóa của các nước tư bản ngày càng bị thu hẹp.
- D. Tác động của cao trào cách mạng thế giới (1918-1923).

Câu 7. Sau Cách mạng tháng Hai, cục diện hai chính quyền song song tồn tại ở Nga, đó là chính quyền nào?

- A. Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản và các Xô viết của giai cấp vô sản.
- B. Chính phủ cộng hòa của giai cấp tư sản và Chính phủ công nông của giai cấp vô sản.

C. Chính phủ lập hiến của giai cấp tư sản và Chính phủ chuyên chế của Nga hoàng.

D. Chính phủ dân chủ tư sản và Chính phủ dân chủ vô sản.

Câu 8. Tính chất của cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

A. cách mạng vô sản.

B. cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

D. cách mạng dân chủ tư sản chưa triệt để.

Câu 9. Chính sách đối ngoại của Mỹ với các nước Mỹ Latinh trong thập niên 20 của thế kỷ XX là

A. “Chính sách láng giềng thân thiện”.

B. “Chính sách đu đưa bên miệng hổ chiến tranh”.

C. “Chính sách mở cửa và hội nhập”.

D. “Chính sách chiến lược toàn cầu”.

Câu 10. Tổ chức quốc tế nào đã ra đời để duy trì trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Liên hợp quốc.

B. Hội Quốc liên.

C. Hội Liên hiệp quốc tế mới.

D. Hội Liên hiệp tư bản.

Câu 11. Điểm giống nhau giữa cách mạng dân chủ tư sản (1905-1907) và cách mạng tháng Hai 1917 ở Nga là

A. đánh đổ Chính phủ lâm thời.

B. đánh đổ chế độ phong kiến và tư sản.

C. đánh đổ chế độ phong kiến.

D. đánh bại Nga hoàng, đưa nước Nga tiến lên làm cách mạng tháng Mười.

Câu 12. Nguyên nhân xuất hiện cục diện hai chính quyền song song tồn tại ở Nga sau cách mạng tháng Hai là

A. sự đối lập về quyền lợi giữa tư sản và vô sản.

B. giai cấp tư sản và vô sản chưa đủ mạnh để có thể một mình nắm chính quyền.

C. do tư sản và vô sản cùng tham gia cách mạng.

D. do Đảng Bôn-sê-vich lãnh đạo cách mạng.

Câu 13. Thời kỳ đen tối của nước Đức gắn liền với sự kiện lịch sử gì?

A. Năm 1932, sản xuất công nghiệp Đức giảm 47%.

B. Năm 1919, Đảng Quốc xã Đức thành lập.

C. Năm 1933, Hít-le làm Thủ tướng nước Đức.

D. Năm 1933, Hin-đen-bua làm Tổng Thống nước Đức.

Câu 14. Khó khăn lớn nhất của nước Nga Xô viết từ năm 1918 đến năm 1920 là gì?

A. Nền kinh tế bị kiệt quệ do chiến tranh tàn phá.

B. Chính quyền Xô viết mới thành lập, còn quá non trẻ.

C. 14 nước đế quốc cấu kết với bọn phản động trong nước tấn công vũ trang vào Nga.

D. Bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy chống chính quyền cách mạng.

Câu 15. Với Chính sách kinh tế mới, nhân dân Xô viết đã hoàn thành

A. mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. kế hoạch sản xuất.

C. công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

D. công cuộc khôi phục kinh tế.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** phải là nội dung của Chính sách kinh tế mới?

A. Thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực cố định.

B. Nhà nước tập trung khôi phục công nghiệp nặng.

C. Nhà nước kiểm soát toàn bộ nền công nghiệp.

D. Nhà nước nắm các mạch máu kinh tế.

Câu 17. Theo hệ thống Vec-xai - Oa-sinh-tơn, các nước tư bản nào có nhiều quyền lợi?

A. Anh, Pháp, Mỹ, Ba Lan.

B. Anh, Pháp, Mỹ, Italia, Nhật Bản.

C. Anh, Pháp, Mỹ, Tây Ban Nha.

D. Pháp, Mỹ, Italia, Bồ Đào Nha.

Câu 18. Trong những năm 1918 - 1923, tình hình kinh tế phần lớn các nước tư bản chủ nghĩa

A. ổn định và phát triển.

B. tương đối ổn định.

C. lâm vào tình trạng khủng hoảng.

D. khủng hoảng trầm trọng và kéo dài.

Câu 19. Hội nghị Vec-xai - Oa-sinh-tơn diễn ra trong hoàn cảnh nào?

A. Chiến tranh thế giới thứ nhất sắp kết thúc.

B. Chiến tranh thế giới thứ nhất đã kết thúc.

C. Chiến tranh thế giới thứ nhất đang diễn ra quyết liệt.

D. Chiến tranh thế giới thứ nhất bước sang giai đoạn thứ hai.

Câu 20. Trong các tiền đề sau đây, tiền đề nào là quan trọng nhất dẫn đến cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Nga năm 1917?

- A. Chủ nghĩa đế quốc là sự chuẩn bị đầy đủ cho chủ nghĩa xã hội.
- B. Nước Nga là nơi tập trung cao độ các mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc
- C. Đầu năm 1917, nước Nga trở thành khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc.
- D. Giai cấp vô sản Nga có lí luận và đường lối cách mạng đúng đắn.

Câu 21. Sau cách mạng 1905 - 1907, nước Nga theo thể chế chính trị nào?

- A. Xã hội chủ nghĩa
- B. Dân chủ đại nghị.
- C. Quân chủ chuyên chế.
- D. Quân chủ lập hiến.

Câu 22. Sự tồn tại của chế độ quân chủ và những tàn tích phong kiến ở Nga đã tác động đến nền kinh tế như thế nào?

- A. Bước đầu tạo điều kiện cho phát triển kinh tế.
- B. Kìm hãm nặng nề sự phát triển của CNTB.
- C. Tạo điều kiện cho kinh tế phát triển mạnh mẽ.
- D. Làm cho nền kinh tế khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.

Câu 23. Tình trạng chính trị ở nước Nga sau thắng lợi của cách mạng tháng Hai (1917) là

- A. xuất hiện tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
- B. quân đội cũ nổi dậy chống phá.
- C. các nước đế quốc can thiệp vào nước Nga.
- D. nhiều đảng phái phản động nổi dậy chống phá cách mạng.

Câu 24. Đỉnh cao trong hình thức đấu tranh trong Cách mạng tháng Hai ở Nga năm 1917 là gì?

- A. Khởi nghĩa từng phần.
- B. Biểu tình thị uy.
- C. Chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang.
- D. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 25. Đạo luật nào giữ vai trò quan trọng nhất trong các đạo luật giải quyết khủng hoảng kinh tế của Mỹ?

- A. Đạo luật về ngân hàng.
- B. Đạo luật về tài chính.
- C. Đạo luật phục hưng công nghiệp.

D. Đạo luật phục hưng thương mại.

Câu 26. Chủ nghĩa phát xít là gì?

A. Nền chuyên chính độc tài khủng bố công khai của những thế lực phản động nhất, hiếu chiến nhất.

B. Chế độ độc tài tư bản phản động.

C. Chế độ độc tài, phân biệt chủng tộc, chống cộng sản.

D. Nền chuyên chính khủng bố công khai, đứng đầu là Hít-le.

Câu 27. Điểm khác nhau trong cách giải quyết hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) giữa Mỹ với Nhật Bản là

A. quân phiệt hóa bộ máy nhà nước.

B. cải cách kinh tế, chính trị, xã hội.

C. phát xít hóa bộ máy nhà nước.

D. tiến hành chiến tranh xâm lược thuộc địa.

Câu 28. Chính sách trung lập của Mỹ đối với các xung đột bên ngoài nước Mỹ có tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế trong những năm 30 của thế kỷ XX?

A. Góp phần các nước phát xít, ngăn chặn nguy cơ chiến tranh thế giới.

B. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, hai cực, hai phe.

C. Tạo điều kiện cho chủ nghĩa phát xít hành động, gây ra Thế chiến thứ hai.

D. Hình thành hai khối đế quốc đối lập và nguy cơ chiến tranh thế giới.

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 29. Trình bày ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

Câu 30. Theo em Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 có ảnh hưởng như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 11 – SỐ 7

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
B	C	B	D	B	B	A	C	A	B	C	B	C	C
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
D	C	B	C	B	C	C	B	A	C	C	A	B	C

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 29.

*** Với nước Nga:**

- Đập tan ách áp bức, bóc lột của phong kiến, tư sản, giải phóng công nhân và nhân dân lao động.
- Mở ra kỷ nguyên mới cho nước Nga: đưa công nhân và nông dân lên nắm chính quyền, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*** Với thế giới:**

- Làm thay đổi cục diện thế giới...
- Tăng cường lực lượng cho Chủ nghĩa xã hội.
- Cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho cách mạng thế giới...

Câu 30. Những ảnh hưởng to lớn đến cách mạng Việt Nam:

- Tác động tới tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc: luận cương của Lê Nin...
- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm: con đường cách mạng vô sản, giành và giữ chính quyền, vai trò lãnh đạo của Đảng, mối quan hệ giữa cách mạng và phong trào công nhân thế giới.
- Quan hệ Việt Nam – Nga đối tác chiến lược càng ngày gắn kết, năm nay Việt Nam tổ chức lễ kỉ niệm 100 năm cấp quốc gia...

8. Đề thi giữa HK1 môn Lịch sử 11 – Số 8**TRƯỜNG THPT LƯƠNG VĂN CÙ****ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1****MÔN LỊCH SỬ 11****NĂM HỌC 2020-2021****Thời gian: 45 phút****I. TRẮC NGHIỆM****Câu 1:** Hội Quốc Liên ra đời nhằm mục đích:

- A. Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các nước.
- B. Hợp tác phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội.
- C. Duy trì trật tự thế giới mới sau chiến tranh.
- D. Phân chia quyền lợi của các nước thắng trận.

Câu 2. Cuộc khủng hoảng kinh tế trong thế giới tư bản chủ nghĩa bùng nổ vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Tháng 10 - 1929, Anh.
- B. Tháng 10 - 1929, Mĩ.
- C. Tháng 12 - 1929, Pháp.
- D. Tháng 11 - 1929, Đức

Câu 3. Sau cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) đã hình thành hai khối đế quốc đối lập đó là

- A. Mĩ, Anh, Pháp > < Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản.
- B. Mĩ, Đức, Anh > < I-ta-li-a, Nhật, Pháp.
- C. Mĩ, I-ta-li-a, Nhật > < Anh, Pháp, Đức.
- D. Đức, Áo - Hung, I-ta-li-a > < Anh, Pháp, Mĩ.

Câu 4: Để tìm lối thoát ra khỏi khủng hoảng, giới cầm quyền Nhật Bản đã làm gì?

- A. Cải cách dân chủ.
- B. Tiến hành đóng cửa.
- C. Tiến hành đổi mới đất nước.
- D. Quân phiệt hóa bộ máy nhà nước.

Câu 5. Cuộc đấu tranh của nhân dân Nhật Bản trong những năm 30 của thế kỉ XX đã

- A. Góp phần làm chậm quá trình phát xít hóa bộ máy nhà nước.
- B. Góp phần đẩy mạnh quá trình phát xít hóa bộ máy nhà nước.
- C. Góp phần làm cho cuộc khủng hoảng kinh tế ở Nhật Bản trở nên trầm trọng.
- D. Làm thất bại âm mưu quân phiệt hóa bộ máy nhà nước giai cấp tư sản, quý tộc.

Câu 6: Bản chất của Chính sách mới do Tổng thống Ru-dơ-ven đưa ra là gì?

- A. Thực hiện đạo luật phục hưng công nghiệp
- B. Hệ thống các chính sách, biện pháp đưa nước Mĩ thoát ra khỏi khủng hoảng.
- C. Sử dụng vai trò tích cực của Nhà nước giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội.
- D. Giải quyết nạn thất nghiệp

Câu 7: Đây là mốc đánh dấu sự chấm dứt thời kì hoàng kim của Mĩ?

- A. 10-1933 B. 11-1933.
- C. 10-1929 D. 11-1929

Câu 8: Điền từ, cụm từ vào chỗ trống trong đoạn trích sau:

“Sau khi lên cầm quyền, Hitler tuyên bố rút ra khỏi ... (10-1933) để tránh mọi ràng buộc quốc tế, để rảnh tay hành động. Tiếp đó, ... y hủy bỏ chế độ với vùng ... (vùng phi quân sự giữa Pháp và Đức theo quy định của hội nghị Vecxai) và đưa quân đến đến khu vực phi quân sự này.”

- A. Hội quốc liên, tháng 11-1933, vùng Rúa
- B. Hiệp ước Vecxai, tháng 11-1936; Béc-lin
- C. Hiệp ước chống Quốc tế cộng sản, tháng 3-1936; Mui-ních
- D. Hội quốc liên, tháng 3-1936; sông Ranh.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Phong trào Ngũ tứ có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Trung Quốc?

Câu 2: Nét mới trong phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939) là gì?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 11 – SỐ 8

I. TRẮC NGHIỆM

- | | | | |
|------|------|------|------|
| 1. C | 2. B | 3. A | 4. D |
| 5. A | 6. C | 7. C | 8. D |

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Phong trào Ngũ tứ có ý nghĩa quan trọng đối với cách mạng Trung Quốc:

- Mở đầu cao trào cách mạng chống đế quốc và chống phong kiến ở Trung Quốc.
- Lần đầu tiên giai cấp công nhân xuất hiện trên vũ đài chính trị như một lực lượng cách mạng độc lập.
- Từ sau phong trào, chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá sâu rộng. Tháng 7-1921, Đảng Cộng sản Trung Quốc được thành lập.
- Đánh dấu bước chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ sang cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

Câu 2: Nét mới trong phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939):

- Phong trào dân tộc tư sản có những bước tiến rõ rệt cùng với sự lớn mạnh của giai cấp tư sản dân tộc:
 - + Mục tiêu đấu tranh: đòi tự do kinh doanh, tự chủ về chính trị, đòi dùng tiếng mẹ đẻ trong trường học,...
 - + Một số chính đảng tư sản được thành lập và ảnh hưởng rộng rãi trong xã hội như: Đảng Dân tộc ở Indônêxia, phong trào Thakin ở Miến Điện, Đại hội toàn Mã Lai,...
- Giai cấp vô sản bắt đầu trưởng thành:
 - + Một số Đảng Cộng sản được thành lập như: Đảng Cộng sản Indônêxia (5-1920); Đảng Cộng sản Đông Dương, Mã Lai, Xiêm, Philippin (1930).
 - + Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào độc lập dân tộc diễn ra sôi nổi, quyết liệt như: khởi nghĩa vũ trang ở Indônêxia (1926-1927); phong trào 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh ở Việt Nam,...

9. Đề thi giữa HK1 môn Lịch sử 11 – Số 9

TRƯỜNG THPT BÌNH LONG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 11
NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Phong trào Cần vương là phong trào yêu nước theo khuynh hướng ý thức hệ tư tưởng nào?

- A. Dân chủ tư sản.
- B. Tư sản.
- C. Vô sản.
- D. Phong kiến.

Câu 2: Người lãnh đạo chủ yếu của cuộc khởi nghĩa Hương Khê là?

- A. Hoàng Hoa Thám.
- B. Tôn Thất Thuyết.
- C. Phan Đình Phùng.
- D. Nguyễn Thiện Thuật.

Câu 3: Sau Hiệp ước 1862, phong trào đấu tranh của nhân dân 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ có gì khác so với giai đoạn trước?

- A. Nhân dân tự tổ chức kháng chiến.
- B. Nhân dân đầu hàng thực dân Pháp.
- C. Hợp tác với triều đình chống Pháp.
- D. Chống pháp và chống phong kiến đầu hàng.

Câu 4: Theo Hiệp ước Giáp Tuất (1874) Pháp sẽ

- A. Được toàn quyền xử trí đội quân Cờ đen.
- B. Rút quân khỏi Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ.
- C. Rút quân khỏi sáu tỉnh Nam Kỳ.
- D. Giúp triều đình giải quyết vụ Giăng Duy-puy.

Câu 5: Sau Hiệp ước 1862, phong trào đấu tranh nào của nhân dân ở 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ đã làm Pháp gặp khó khăn trong việc quản lý vùng đất mới?

- A. Bám sát địch quấy rối và tiêu diệt.
- B. Phong trào "tị địa".
- C. Vườn không nhà trống.
- D. Bất hợp tác với giặc.

Câu 6: Cuộc khởi nghĩa nào **không** nằm trong phong trào Cần vương?

- A. Yên Thế.
- B. Hương Khê.

C. Bãi Sậy.

D. Ba Đình.

Câu 7: Năm 1882, Pháp đã cử tướng nào đưa quân ra Bắc Kỳ lần 2

A. Ri-vi-e.

B. Giăng Đuy-puy.

C. Gác-ni-ê.

D. Ét-pê-răng.

Câu 8: Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta (1858-1883) chủ yếu do lực lượng nào tổ chức, lãnh đạo?

A. Triều đình.

B. Nông dân.

C. Văn thân, sĩ phu yêu nước.

D. Địa chủ, phú nông.

Câu 9: Hãy chọn phương án phù hợp để hoàn thiện đoạn dữ liệu sau: Âm mưu của Pháp là chiếm... làm căn cứ rồi tấn công ra..., nhanh chóng buộc triều đình nhà Nguyễn đầu hàng.

A. Lăng Cô ... Huế.

B. Gia Định ... Hà Nội.

C. Huế Hà Nội.

D. Đà Nẵng ... Huế.

Câu 10: Quy mô của cuộc khởi nghĩa Hương Khê diễn ra trong 4 tỉnh nào?

A. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị.

B. Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị.

C. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

D. Thanh Hóa, Quảng Nam, Hà Tĩnh, Quảng Trị.

Câu 11: Đêm mùng 4 rạng sáng 5/7/1885 phe chủ chiến tấn công quân Pháp ở đâu?

A. Tòa Khâm sứ.

B. Tân Hòa.

C. Hương Khê.

D. Thuận An.

Câu 12: Hoạt động chủ yếu của các văn thân sĩ phu yêu nước ở miền Tây Nam Kỳ (1867)?

A. Kêu gọi nhân dân kháng chiến.

B. Bất hợp tác với giặc.

C. Ủng hộ chính sách của triều đình.

D. Bỏ đi nơi khác.

Câu 13: Năm 1882, ai là người giữ chức Tổng Đốc Hà Nội?

- A. Hoàng Tá Viêm.
- B. Nguyễn Tri Phương.
- C. Hoàng Diệu.
- D. Lưu Vĩnh Phúc.

Câu 14: Hiệp ước Hác- măng (1883) và Pa-tơ-nốt (1884) phản ánh điều gì?

- A. Pháp hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam.
- B. Pháp hoàn thành việc thiết lập chế độ bảo hộ ở Việt Nam.
- C. Pháp hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam.
- D. Pháp hoàn thành việc xây dựng bộ máy chính quyền thực dân.

Câu 15: Lãnh đạo của phong trào Cần vương trong giai đoạn 1885-1888 là

- A. Văn thân, sĩ phu yêu nước
- B. Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.
- C. Địa chủ, phú nông.
- D. Quan lại phong kiến.

Câu 16: Phe chủ chiến trong triều đình dựa vào đâu để có thể mạnh tay hành động chống Pháp?

- A. Được nhà Thanh giúp đỡ đánh Pháp.
- B. Sự ủng hộ của vua quan triều đình.
- C. Phong trào phản đối hai hiệp ước của nhân dân.
- D. Thực dân Pháp đang lơ là vì đã hoàn thành cuộc xâm lược.

Câu 17: Từ 1888-1896, lãnh đạo phong trào Cần vương có điểm gì khác so với giai đoạn trước

- A. Do các văn thân, sĩ phu yêu nước và nông dân lãnh đạo.
- B. Do các văn thân, sĩ phu yêu nước tiến bộ lãnh đạo.
- C. Có sự chỉ đạo của triều đình (Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết).
- D. Không có sự chỉ đạo của triều đình (Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết).

Câu 18: Ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ bị Pháp chiếm gọn trong 5 ngày (từ 20 đến 24/6/1867) gồm các tỉnh nào?

- A. Vĩnh Long, Gia Định, Hà Tiên.
- B. An Giang, Định Tường, Biên Hòa.
- C. Gia Định, Định Tường, Biên Hòa.
- D. Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.

Câu 19: Sau hai Hiệp ước 1883, 1884 người đứng đầu phe chủ chiến chủ trương chống Pháp trong triều đình Huế là

- A. Hoàng Hoa Thám.
- B. Tôn Thất Thuyết
- C. Hàm Nghi.
- D. Phan Đình Phùng.

Câu 20: Để loại trừ sự can thiệp của nhà Thanh vào Việt Nam, năm 1884 Pháp đã kí với chính quyền Mãn Thanh văn bản nào?

- A. Điều ước Bắc Kinh.
- B. Quy ước Thiên Tân.
- C. Điều ước Tân Sửu.
- D. Điều ước Nam Kinh.

Câu 21: Sau hai Hiệp ước năm 1883 và 1884 Pháp bắt đầu xúc tiến việc thiết lập chế độ bảo hộ và bộ máy chính quyền thực dân ở đâu?

- A. Bắc Kỳ và Trung Kỳ.
- B. Bắc Kỳ và Nam Kỳ.
- C. Nam Kỳ và Trung Kỳ.
- D. Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ.

Câu 22: Người lãnh đạo chủ yếu của cuộc khởi nghĩa Yên Thế là?

- A. Đinh Công Tráng.
- B. Cường Để.
- C. Đề Nắm.
- D. Hoàng Hoa Thám.

Câu 23: Cuộc khởi nghĩa nào là tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?

- A. Bãi Sậy.
- B. Ba Đình.
- C. Yên Thế.
- D. Hương Khê.

Câu 24: Hiệp ước nào đánh dấu triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận 6 tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp?

- A. Hiệp ước Pa – tơ – nôt.
- B. Hiệp ước Giáp Tuất.
- C. Hiệp ước Hác – măng.
- D. Hiệp ước Nhâm Tuất.

Câu 25: Tại sao nhân dân ta hai lần giành thắng lợi lớn ở trận Cầu Giấy?

- A. Sự mưu trí của đội quân do Hoàng Tá Viêm và Lưu Vĩnh Phúc chỉ huy cùng cuộc kháng chiến của nhân dân.
- B. Có sự chỉ đạo, phối hợp giữa triều đình và nhân dân.
- C. Lực lượng của Pháp ở Bắc Kỳ còn mỏng.
- D. Nhờ sự chi viện của nhà Thanh.

Câu 26: Khi thành Hà Nội bị giặc chiếm (1873), các sĩ phu văn thân yêu nước đã tổ chức nhân dân kháng chiến dưới hình thức nào?

- A. Ngày đêm bám sát địch quấy rối và tiêu diệt địch.
- B. Lập Nghĩa hội, bí mật tổ chức chống Pháp.
- C. Bỏ đi nơi khác sống, không chịu hợp tác với Pháp.
- D. Bất hợp tác với Pháp, không bán lương thực.

Câu 27: Nguyên nhân ban đầu của khởi nghĩa Yên Thế (1884-1913) là:

- A. Tinh thần yêu nước, đấu tranh chống Pháp giành độc lập tự do cho dân tộc.
- B. Hưởng ứng chiếu Cần vương đứng lên giúp vua kháng chiến.
- C. Phản đối hai Hiệp ước 1883, 18884.
- D. Chống lại chính sách bình đĩnh, cướp bóc của Pháp.

Câu 28: Chính sách nào của nhà Nguyễn đã gây ra mâu thuẫn, làm rạn nứt khối đoàn kết dân tộc và gây bất lợi cho cuộc kháng chiến?

- A. Chính sách “bế quan tỏa cảng”.
- B. Nhà nước nắm độc quyền thương nghiệp.
- C. Thực hiện “cấm đạo”, đuổi giáo sĩ phương Tây.
- D. Tổ chức khai khẩn quy mô nhưng ruộng đất tập trung trong tay địa chủ.

Câu 29: Năm 1882, Pháp lấy cớ gì để kéo quân ra Bắc Kỳ lần II

- A. Giúp triều đình giải quyết vụ Giăng Đuy-puy.
- B. Giúp triều đình cải cách đất nước.
- C. Vụ cáo triều đình vi phạm Hiệp ước 1862.
- D. Vụ cáo triều đình vi phạm Hiệp ước 1874.

Câu 30: Ý nào phản ánh đúng nhất về chiếu Cần vương

- A. Kêu gọi văn thân sĩ phu, nhân dân cả nước giúp vua kháng chiến.
- B. Kêu gọi văn thân sĩ phu kháng chiến.
- C. Kêu gọi văn thân, sĩ phu đứng lên cùng triều đình kháng chiến.
- D. Kêu gọi văn thân sĩ phu, nhân dân cùng triều đình kháng chiến.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 11 – SỐ 9

Câu 7. Để khôi phục kinh tế sau chiến tranh, tháng 3 - 1921 Lê nin và đảng Bô-sê-vích đã thực hiện chính sách

- A. Hòa bình trung lập.
- B. Cộng sản thời chiến.
- C. Kinh tế mới.
- D. Kinh tế chỉ huy

Câu 8. Câu nói “Những người đi trước dọn đường cho cách mạng Pháp 1789 thắng lợi” là để chỉ

- A. những nhà xã hội không tưởng
- B. các tác giả kinh điển của chủ nghĩa xã hội khoa học.
- C. các nhà văn hóa Phục hưng
- D. các nhà khai sáng

Câu 9: Điểm nổi bật trong mối quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. một trật tự thế giới mới được thiết lập.
- B. trật tự thế giới vẫn được giữ nguyên.
- C. các nước đế quốc có sự phân chia quyền lợi.
- D. sự đối đầu giữa các nước đế quốc với Liên Xô.

Câu 10: Điều nào sau đây **không** phải là mục đích của thực dân Anh khi xâm lược Ấn Độ?

- A. Bóc lột nguồn nhân công rẻ mạt.
- B. Khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- C. Khai hóa, truyền bá văn minh.
- D. Biến Ấn Độ thành thị trường tiêu thụ hàng.

Câu 11: Âm mưu tinh vi nhất của Mĩ nhằm biến Mĩ Latinh thành “sân sau” của mình thể hiện trong

- A. học thuyết Môn-rô: “Châu Mĩ của người châu Mĩ”.
- B. việc chiếm đoạt các thuộc địa của Tây Ban Nha.
- C. chính sách “cái gậy lớn”, “củ cà rốt”.
- D. chính sách “Ngoại giao đồng đô-la”.

Câu 12: Phe Hiệp ước trong giai đoạn 1 của chiến tranh thế giới lần thứ nhất gồm các nước:

- A. Anh, Pháp, Đức.
- B. Anh, Pháp, Nga.
- C. Anh, Pháp, Nhật.
- D. Đức, Áo - Hung, I-ta-li-a.

Câu 13: Tính chất của cuộc cải cách Minh Trị ở Nhật Bản năm 1868 là

- A. Chiến tranh đế quốc.
- B. Cách mạng vô sản.
- C. Cách mạng tư sản không triệt để.
- D. Cách mạng tư sản triệt để.

Câu 14: Giữa thế kỉ XIX, đứng trước nguy cơ bị xâm lược, thái độ của triều đình phong kiến Trung Quốc là

- A. tiến hành canh tân đất nước giống Nhật Bản.
- B. từng bước ký những điều ước đầu hàng.
- C. cầu viện nước ngoài chống xâm lược.
- D. quyết tâm cùng nhân dân chiến đấu đến cùng.

Câu 15. Chính sách kinh tế mới ở Nga năm 1921 đã để lại bài học gì cho công cuộc đổi mới đất nước ta trong giai đoạn hiện nay?

- A. Chỉ tập trung phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn.
- B. Quan tâm đến lợi ích của các tập đoàn, tổng công ty lớn.
- C. Chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp nặng.
- D. Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần có sự kiểm soát của Nhà nước.

Câu 16. Ai là Tổng thống đầu tiên của Trung Hoa Dân quốc?

- A. Lương Khải Siêu.
- B. Khang Hữu Vi.
- C. Tôn Trung Sơn.
- D. Viên Thế Khải

Câu 17. Tháng 6-1919, Nguyễn Ái Quốc đã gửi đến Hội nghị Véc-xai bản yêu sách của nhân dân An Nam nhằm

- A. đòi những quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Đông Dương.
- B. đòi người cày có ruộng cho nông dân Việt Nam.
- C. đòi tự do dân chủ cơm áo hòa bình cho nhân dân Đông Dương.
- D. đòi độc lập, tự do cho nhân dân An Nam.

Câu 18. Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX tuy thất bại nhưng đã thể hiện

- A. bản lĩnh phi thường.
- B. sự đoàn kết chặt chẽ.
- C. tinh thần yêu nước.
- D. thiện chí hòa bình.

Câu 19. Để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện vào giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản đã

- A. Tiến hành những cải cách tiến bộ.
- B. Nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.
- C. Thiết lập chế độ Mạc phủ mới.
- D. Duy trì nên quân chủ chuyên chế.

Câu 20. Nửa sau thế kỉ XIX, quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á không bị thực dân phương Tây xâm lược là

- A. Phi-lip-pin.
- B. Xiêm.
- C. Ma-lay-xi-a.
- D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 21. Chiến tranh thế giới thứ nhất đã để lại bài học quan trọng nhất cho nhân loại là

- A. Phải biết yêu hòa bình.
- B. Phải biết lên án chiến tranh phi nghĩa.
- C. Phải biết lên án chiến tranh chính nghĩa.
- D. Phải biết yêu hòa bình và lên án chiến tranh phi nghĩa.

II. TỰ LUẬN (3 điểm).

Câu 22. (1 điểm) Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi có ý nghĩa lịch sử đối với nước Nga như thế nào?

Câu 23. (1 điểm) Tại sao cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới?

Câu 24. (1 điểm) Phân tích chính sách mới của Tổng thống Mĩ Ru-đơ-ven để đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 11 – SỐ 10

- | | | | | | | |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 1. A | 2. D | 3. A | 4. B | 5. A | 6. B | 7. C |
| 8. D | 9. A | 10. C | 11. A | 12. B | 13. C | 14. B |
| 15. D | 16. C | 17. A | 18. C | 19. A | 20. B | 21. D |

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 22.

- Cách mạng tháng Mười đã làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước và số phận của hàng triệu con người ở Nga.

- Một kỉ nguyên mới mở ra trong lịch sử nước Nga: giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc được giải phóng khỏi mọi ách áp bức, bóc lột, đứng lên làm chủ đất nước và vận mệnh của mình.

Câu 23. Khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới, vì:

- Cuộc khủng hoảng đã đe dọa nghiêm trọng sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản. Để cứu vãn tình thế, các nước tư bản buộc phải xem xét lại con đường phát triển của mình.

+ Các nước Mĩ, Anh, Pháp tiến hành những cải cách kinh tế - xã hội để khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng và đổi mới quá trình quản lí, tổ chức sản xuất.

+ Các nước Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản là những nước không hoặc có ít thuộc địa, thiếu thốn về vốn, nguyên liệu, thị trường đã đi theo con đường phát xít hóa chế độ chính trị.

- Quan hệ giữa các cường quốc tư bản chuyển biến ngày càng phức tạp. Hình thành hai khối đế quốc đối lập: một bên là Mĩ, Anh, Pháp với một bên là Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản và cuộc chạy đua vũ trang ráo riết đã báo hiệu nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.

Câu 24. Mĩ thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng. Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven đã thực hiện một hệ thống các chính sách, biện pháp của nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - tài chính và chính trị - xã hội, được gọi chung là Chính sách mới.

* Nội dung Chính sách mới

- Nhà nước can thiệp tích cực vào đời sống kinh tế.

- Thực hiện các biện pháp giải quyết nạn thất nghiệp, phục hồi sự phát triển kinh tế thông qua các đạo luật về ngân hàng, phục hưng công nghiệp, điều chỉnh nông nghiệp.

+ Trong đó, đạo luật Phục hưng công nghiệp là quan trọng nhất. Đạo luật này quy định việc tổ chức lại sản xuất công nghiệp theo những hợp đồng chặt chẽ về sản phẩm và thị trường tiêu thụ; quy định việc công nhân có quyền thương lượng với chủ đề mức lương và chế độ làm việc.

+ Điều chỉnh nông nghiệp: nâng cao giá nông sản, giảm bớt nông phẩm thừa, cho vay dài hạn đối với dân trại...

=> Chính sách mới đã giải quyết được một số vấn đề cơ bản của nước Mĩ trong cơn khủng hoảng nguy kịch. Nhà nước tăng cường vai trò của mình trong việc cứu trợ người thất nghiệp, tạo thêm việc làm mới, khôi phục sản xuất, xoa dịu mâu thuẫn giai cấp và góp phần làm cho nước Mĩ duy trì được chế độ dân chủ tư sản.